

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
VÀ NHIỆM KỲ IV(2022-2026)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia - rượu - NGK Viger;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026) của Công ty cổ phần bia rượu NGK Viger ngày 19/6/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 25/BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2021) - với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Nhiệm kỳ III (2017-2021)
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	26.745	150.299
2	Doanh thu	Tỷ đ	56.812	373.889
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1.037	9.034
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	31.830	171.289
5	Thu nhập bình quân NLD	trđ/ng/tháng	6.67	6,96
6	Cổ tức	%/năm	5,0	4,0

Điều 2. Thông qua báo cáo số 26/BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, trong đó các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

	Tài sản	Tại thời điểm 01/01/2021	Tại thời điểm 31/12/2021
I	Tổng tài sản	48.890.304.726	41.176.837.232
1	Tài sản ngắn hạn	33.208.643.606	28.080.772.943
2	Tài sản dài hạn	15.681.661.120	13.096.064.289
II	Tổng nguồn vốn	48.890.304.726	41.176.837.232
1	Nợ phải trả	16.355.844.498	8.607.387.883
2	Vốn chủ sở hữu	32.534.460.228	32.569.449.349

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2021); Nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026).

Điều 4. Thông qua tờ trình số: 28/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Vốn điều lệ:	24.028.500.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.037.103.662	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp:	173.012.513	đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	864.091.149	đồng
- Trích lập các quỹ:	201.991.902	đồng
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển 10%:	86.409.115	đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%:	86.409.115	đồng
- Thưởng vượt KH lợi nhuận theo NQĐHCD:	29.173.672	đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	662.099.247	đồng

- LN chưa phân phối từ năm 2020 chuyển sang: 2.447.858.178 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức 5% cho các cổ đông: 1.201.425.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022: 1.908.532.425 đồng
- + Thời gian trả cổ tức: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.
- + Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

* Giao Hội đồng quản trị Công ty sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 5. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026) theo báo cáo số 25/BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 và tờ trình số 29/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022; Kế hoạch tài chính năm 2022 theo báo cáo số 26/BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022. Các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026)

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Nhiệm kỳ IV	
			Giá trị	SS TH 2021 (%)	Giá trị	SS TH NKIII (%)
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	27,855	104,00%	187,275	124,60%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	66,356	116,80%	409,950	109,64%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	1,373	131,40%	11,862	131,30%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	34,628	108,79%	237,046	138,39%
5	Thu nhập b.quân NLD	trđ/ng/th	7,830	117,39%	9,936	142,76%
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	1,100	262,52%	71,100	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	24,028	100,00%	28,817	119,93%
8	Cổ tức	%	5,00	100,00%	6,8	170,00%

1.2. Giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

1.3. Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch được trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

2. Kế hoạch tài chính năm 2022

- Thu trong kỳ : 110,165 tỷ đồng
- Chi trong kỳ : 109,491 tỷ đồng
- Số dư cuối kỳ : 0,673 tỷ đồng

Điều 6. Thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 theo tờ trình số 30/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 như sau:

1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

2. Trong trường hợp Nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu thì mức thù lao trên sẽ điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh lương tối thiểu. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2022.

3. Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 theo tờ trình số 31/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Thống nhất chấp thuận hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo tờ trình số 32/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 23/6/2022, như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng,

giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với người có liên quan của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại mục 1 trên;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại mục 1 và 2 trên, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.

Điều 9. Thống nhất thông qua mẫn nhiệm kỳ III của HĐQT, BKS và số lượng, cơ cấu, danh sách nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2026) theo tờ trình số 36/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 17/6/2022.

Điều 10. Thống nhất thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2026) như sau:

1. Thống nhất phê chuẩn kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2026), gồm:
 - Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT M&E - Công ty CP
 - Bà Trần Thị Lệ Châm - TV HĐQT kiêm Phó TGD TCT M&E - Công ty CP
 - Ông Đỗ Đình Quý - Nguyên Tổng giám đốc Công ty CP bia rượu NGK Viger
2. Thống nhất phê chuẩn kết quả bầu BKS nhiệm kỳ IV (2022-2026), gồm:
 - Ông Nguyễn Phú Cường - Kế toán trưởng Tổng công ty mía đường I - Công ty CP
 - Bà Đường Thị Hồng Hải - Trưởng BKS Tổng công ty mía đường I - Công ty CP
 - Ông Đào Trọng Vĩ - Phó QĐ phân xưởng bia - Công ty CP bia - rượu - NGK Viger
3. Thống nhất phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và cử Tổng giám đốc Công ty CP bia rượu NGK Viger nhiệm kỳ IV (2022-2026), như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị : Bà Trần Thị Lệ Châm
 - Trưởng Ban kiểm soát : Ông Nguyễn Phú Cường
 - Tổng giám đốc : Ông Đỗ Đình Quý

Điều 11. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19/6/2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.



Trần Thị Lệ Châm